

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Khoá thi ngày 22, 23 tháng 05 năm 2026

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG NĂM HỌC 2026 – 2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TRẦN NHÂN TÔNG

HỆ CÔNG LẬP (ĐỢT 1)

Hồng Phong, tháng 06 năm 2026

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026 - 2027
TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 468/QĐ-SGDĐT ngày 19/6/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
						Toán	Văn	Ngoại ngữ				
1	700001	LẠI THẾ AN	Nam	11/11/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	7.25	5.25	0.00	0.00	20.50	
2	700002	VŨ QUỐC AN	Nam	17/03/2011	THCS Nghĩa Phú	5.75	7.00	4.85	0.00	0.00	17.60	
3	700003	ĐOÀN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	03/06/2011	THCS Nghĩa Lạc	3.75	7.00	4.85	0.00	0.00	15.60	
4	700004	ĐOÀN TUẤN ANH	Nam	27/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.50	6.00	6.00	0.00	0.00	17.50	
5	700006	MAI VIỆT ANH	Nam	16/11/2011	THCS Nghĩa Sơn	5.00	7.75	7.60	0.00	0.00	20.35	
6	700007	NGÔ VĂN ANH	Nữ	19/08/2011	THCS Nghĩa Lâm	6.50	7.50	6.00	0.00	0.00	20.00	
7	700008	NGUYỄN HỒNG ANH	Nữ	30/06/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.25	6.75	5.10	0.00	0.00	18.10	
8	700009	NGUYỄN KIỀU ANH	Nữ	18/11/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.75	8.00	5.25	0.00	0.00	21.00	
9	700010	NGUYỄN KIM ANH	Nữ	11/07/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.75	7.00	3.00	0.00	0.00	15.75	
10	700011	NGUYỄN LÂM NHẬT ANH	Nam	29/09/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.25	5.75	3.50	1.00	0.00	16.50	
11	700012	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	20/04/2011	THCS Nghĩa Phú	5.50	8.00	3.70	0.00	0.00	17.20	
12	700013	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	08/10/2011	THCS Nghĩa Phú	5.50	8.50	7.70	0.00	0.00	21.70	
13	700015	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	12/11/2011	THCS Nghĩa Lạc	3.50	5.25	5.95	0.00	0.00	14.70	
14	700017	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	27/03/2011	THCS Nghĩa Phú	7.00	5.75	4.70	0.00	0.00	17.45	
15	700018	NGUYỄN TRẦN NGỌC ANH	Nữ	08/04/2011	THCS Nghĩa Lạc	3.75	6.75	5.35	0.00	0.00	15.85	

16	700019	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	02/11/2011	THCS Nghĩa Phú	5.25	7.00	3.45	0.00	0.00	15.70	
17	700020	PHẠM THỊ KIM ANH	Nữ	18/02/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.50	7.00	5.60	0.00	0.00	19.10	
18	700021	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	20/11/2011	THCS Doãn Khuê	6.75	7.00	4.00	0.00	0.00	17.75	
19	700022	TRẦN THỊ MAI ANH	Nữ	24/09/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.75	7.75	6.00	0.00	0.00	21.50	
20	700023	TRẦN VŨ TUẤN ANH	Nam	15/01/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	8.50	5.85	0.00	0.00	22.35	
21	700024	VŨ ĐẶNG ĐỨC ANH	Nam	15/03/2011	THCS Doãn Khuê	7.25	6.75	5.30	0.00	0.00	19.30	
22	700025	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	21/10/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.50	7.75	6.75	0.00	0.00	22.00	
23	700026	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	30/08/2011	THCS Nghĩa Sơn	4.75	7.25	3.75	0.00	0.00	15.75	
24	700028	NGUYỄN DUY BẢO	Nam	27/09/2011	THCS Nghĩa Phong	7.00	6.75	6.00	0.00	0.00	19.75	
25	700029	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	14/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	8.00	7.25	6.55	0.00	0.00	21.80	
26	700030	NGUYỄN THÁI BẢO	Nam	26/02/2011	THCS Nghĩa Phú	7.50	7.50	5.35	0.00	0.00	20.35	
27	700031	NGUYỄN VĂN BẢO	Nam	08/01/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.50	7.50	4.10	0.00	0.00	20.10	
28	700032	PHẠM QUỐC BẢO	Nam	05/09/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.50	6.75	5.25	0.00	0.00	20.50	
29	700033	PHAN QUỐC BẢO	Nam	28/05/2011	THCS Doãn Khuê	6.00	6.75	4.75	0.00	0.00	17.50	
30	700034	VŨ GIA BẢO	Nam	14/07/2011	THCS Hoàng Văn Thụ	5.50	6.75	5.10	0.00	0.00	17.35	
31	700035	VƯƠNG GIA BẢO	Nam	20/04/2011	THCS Nghĩa Phong	5.50	7.50	5.00	0.00	0.00	18.00	
32	700037	TRẦN Á BẰNG	Nữ	03/10/2011	THCS Nghĩa Sơn	4.25	6.50	4.35	0.00	0.00	15.10	
33	700038	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂM	Nữ	01/11/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.75	6.00	4.25	0.00	0.00	18.00	
34	700039	HOÀNG BẢO CHÂU	Nam	08/05/2011	THCS Nghĩa Phong	8.25	8.00	8.40	0.00	0.00	24.65	
35	700040	VŨ BẢO CHÂU	Nam	03/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.75	6.00	2.75	0.00	0.00	15.50	
36	700041	ĐOÀN THỊ MAI CHI	Nữ	10/04/2011	THCS Nghĩa Phú	7.25	6.25	4.45	0.00	0.00	17.95	
37	700042	ĐỖ QUÊ CHI	Nữ	06/05/2011	THCS Nghĩa Phong	6.25	7.00	3.75	0.00	0.00	17.00	
38	700043	PHẠM THỊ QUỲNH CHI	Nữ	03/03/2011	THCS Nghĩa Phú	7.75	7.25	5.65	0.00	0.00	20.65	
39	700044	TRẦN THỊ QUỲNH CHI	Nữ	05/02/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.25	6.25	5.10	0.00	0.00	16.60	
40	700046	VŨ THỊ YÊN CHI	Nữ	14/02/2011	THCS Nghĩa Lâm	5.75	6.50	5.70	0.00	0.00	17.95	
41	700047	NGUYỄN THỊ CHÚC	Nữ	13/07/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.50	8.00	5.85	0.00	0.00	21.35	

Chk

42	700048	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	Nam	20/06/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.00	6.00	5.00	0.00	0.00	17.00	
43	700049	NGUYỄN QUỐC CÔNG	Nam	19/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.00	6.50	5.50	0.00	0.00	18.00	
44	700050	LƯU VĂN CƯỜNG	Nam	25/01/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.50	6.75	6.70	0.00	0.00	20.95	
45	700051	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	Nam	07/02/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.00	6.25	5.90	0.00	0.00	18.15	
46	700053	ĐINH THỊ NGỌC DIỄM	Nữ	15/07/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.75	6.25	4.25	0.00	0.00	17.25	
47	700054	NGUYỄN HỒNG DIỄM	Nữ	22/11/2011	THCS Nghĩa Phú	8.00	6.75	5.65	0.00	0.00	20.40	
48	700055	TRẦN THỊ HỒNG DIỄM	Nữ	04/08/2011	THCS Doãn Khuê	7.75	6.00	5.70	0.00	0.00	19.45	
49	700056	ĐỖ NGỌC DIỆP	Nữ	07/07/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.75	7.25	6.05	0.00	0.00	21.05	
50	700057	TRẦN THỊ BÍCH DIỆP	Nữ	14/07/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	7.75	5.00	0.00	0.00	20.75	
51	700058	TRỊNH THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	25/09/2011	THCS Nghĩa Phong	6.50	6.25	6.50	0.00	0.00	19.25	
52	700059	NGUYỄN THỊ HUỲNH DIỆU	Nữ	22/05/2011	THCS Phúc Thắng	5.75	7.50	5.75	0.00	0.00	19.00	
53	700061	NGUYỄN TÂN DŨNG	Nam	17/03/2011	THCS Nghĩa Phong	6.50	7.00	5.50	0.00	0.00	19.00	
54	700062	NGUYỄN VIỆT DŨNG	Nam	05/05/2011	THCS Nghĩa Phong	7.50	4.75	8.50	0.00	0.00	20.75	
55	700064	TRẦN ĐỨC DUY	Nam	03/05/2011	THCS Doãn Khuê	7.75	6.00	4.50	0.00	0.00	18.25	
56	700065	TRẦN THỊ NGỌC DUYÊN	Nữ	07/12/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.25	5.00	5.45	0.00	0.00	16.70	
57	700066	LẠI NHẬT DƯƠNG	Nam	06/04/2011	THCS Nghĩa Phong	6.50	6.25	6.50	0.00	0.00	19.25	
58	700067	VŨ XUÂN DƯƠNG	Nam	10/06/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.50	7.75	6.90	0.00	0.00	21.15	
59	700068	PHẠM YẾN ĐAN	Nữ	10/07/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.25	8.50	5.00	0.00	0.00	21.75	
60	700069	ĐỖ THỊ BÍCH ĐÀO	Nữ	10/09/2011	THCS Nghĩa Sơn	3.75	7.00	3.25	0.00	0.00	14.00	
61	700071	TRẦN TIẾN ĐẠT	Nam	05/11/2011	THCS Nghĩa Phú	7.25	7.25	7.55	0.00	0.00	22.05	
62	700072	HOÀNG VIỆT MINH ĐĂNG	Nam	21/06/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.00	7.50	5.25	0.00	0.00	19.75	
63	700073	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	05/09/2011	THCS Nghĩa Phong	8.75	7.50	8.95	0.00	0.00	25.20	
64	700074	PHẠM HẢI ĐĂNG	Nam	20/08/2011	THCS Nghĩa Phú	4.25	5.75	5.10	0.00	0.00	15.10	
65	700076	MAI HƯƠNG GIANG	Nữ	25/08/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.00	6.75	7.05	0.00	0.00	19.80	
66	700077	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	02/01/2011	THCS Nghĩa Phong	5.50	5.00	5.25	0.00	0.00	15.75	
67	700078	NGUYỄN THỊ HÀ	Nữ	30/08/2011	THCS Nghĩa Phong	8.00	6.75	6.85	0.00	0.00	21.60	

68	700079	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	16/01/2011	THCS Nam Thái	7.50	8.25	7.40	0.00	0.00	23.15	
69	700080	TRẦN THỊ THANH HÀ	Nữ	08/06/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.50	8.00	7.00	0.00	0.00	23.50	
70	700082	HOÀNG TRUNG HẢI	Nam	15/10/2011	THCS Nghĩa Phong	8.75	7.50	8.70	0.00	0.00	24.95	
71	700084	NGUYỄN VĂN HẢI	Nam	27/10/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.50	6.25	4.35	0.00	0.00	17.10	
72	700085	PHẠM ĐỨC HẢI	Nam	14/06/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.50	6.25	5.35	0.00	0.00	20.10	
73	700086	TRẦN HOÀNG HẢI	Nam	02/12/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.50	6.25	4.95	0.00	0.00	17.70	
74	700088	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	Nữ	16/12/2011	THCS Nghĩa Lâm	6.00	7.75	5.70	0.00	0.00	19.45	
75	700089	TÔ TIÊN HẢO	Nam	03/07/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	6.50	5.25	0.00	0.00	19.75	
76	700090	HOÀNG GIA HÂN	Nam	28/07/2011	THCS Nghĩa Phong	8.50	7.00	6.75	0.00	0.00	22.25	
77	700092	VŨ THANH HIỀN	Nữ	13/01/2011	THCS Nghĩa Phú	8.00	8.50	6.20	0.00	0.00	22.70	
78	700093	NGUYỄN HOÀNG GIA HIỀU	Nam	01/02/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	6.75	5.25	0.00	0.00	20.00	
79	700095	TRẦN TRUNG HIỂU	Nam	11/05/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.75	8.25	4.25	0.00	0.00	20.25	
80	700096	VŨ DUY HIỂU	Nam	26/09/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.75	5.75	5.75	0.00	0.00	18.25	
81	700097	TRẦN VĂN HOAN	Nam	08/11/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	7.00	4.00	0.00	0.00	19.00	
82	700098	NGÔ VIỆT HOÀNG	Nam	19/12/2011	THCS Nghĩa Tân	5.75	6.25	3.95	0.00	0.00	15.95	
83	700100	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	06/05/2011	THCS Nghĩa Hưng	6.25	3.75	4.25	0.00	0.00	14.25	
84	700101	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	23/10/2011	THCS Liễu Đề	4.00	5.00	6.75	0.00	0.00	15.75	
85	700102	VŨ HUY HOÀNG	Nam	14/04/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.00	6.50	5.60	0.00	0.00	19.10	
86	700103	BÙI LÂM HÙNG	Nam	26/03/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.75	5.25	6.35	0.00	0.00	19.35	
87	700104	LÊ ĐÌNH HÙNG	Nam	02/01/2011	THCS Nghĩa Phong	7.75	6.50	8.20	0.00	0.00	22.45	
88	700106	PHẠM ĐỨC HUY	Nam	14/10/2011	THCS Nghĩa Lâm	5.50	6.00	3.70	0.00	0.00	15.20	
89	700108	ĐẶNG THU HUYỀN	Nữ	19/10/2011	THCS Nghĩa Phong	6.75	5.00	5.75	0.00	0.00	17.50	
90	700109	TRẦN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	Nữ	26/05/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.50	5.25	5.20	0.00	0.00	16.95	
91	700110	VŨ THỊ THU HUYỀN	Nữ	19/04/2011	THCS Nghĩa Tân	3.75	5.50	5.10	0.00	0.00	14.35	
92	700111	NGUYỄN HẢI HÙNG	Nam	26/05/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.75	5.75	6.15	0.00	0.00	18.65	
93	700112	PHẠM VĂN HÙNG	Nam	06/10/2011	THCS Nghĩa Sơn	8.25	5.25	4.65	0.00	0.00	18.15	

94	700113	PHẠM THU HƯƠNG	Nữ	09/03/2011	THCS Nghĩa Phong	7.75	7.00	8.15	0.00	0.00	22.90	
95	700114	TRẦN MINH HƯỞNG	Nam	31/08/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	6.25	6.50	0.00	0.00	20.75	
96	700115	TRẦN DUY BẢO KHANG	Nam	17/05/2011	THCS Hàn Thuyên	3.75	5.25	6.10	0.00	0.00	15.10	
97	700117	NGÔ MINH KHÁNH	Nam	23/11/2011	THCS Liễu Đề	7.75	6.25	6.60	0.00	0.00	20.60	
98	700118	NGUYỄN GIA KHÁNH	Nam	17/07/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.50	6.25	5.85	0.00	0.00	19.60	
99	700119	NGUYỄN VĂN KHÁNH	Nam	21/06/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.75	6.75	7.55	0.00	0.00	22.05	
100	700120	ĐINH TRẦN ANH KHOA	Nam	02/11/2011	THCS Nghĩa Lâm	7.25	6.75	6.80	0.00	0.00	20.80	
101	700122	PHẠM VĂN KHOA	Nam	15/07/2011	THCS Đoàn Khuê	2.75	6.25	8.20	0.00	0.00	17.20	
102	700123	TRẦN TRUNG KIÊN	Nam	23/09/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.50	7.25	5.50	0.00	0.00	20.25	
103	700125	ĐỖ MINH KIẾT	Nam	19/08/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.75	5.75	5.25	0.00	0.00	18.75	
104	700126	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	08/11/2011	THCS Nghĩa Sơn	5.50	5.25	5.55	0.00	0.00	16.30	
105	700129	TRẦN THỊ MAI LAN	Nữ	14/08/2011	THCS Liễu Đề	6.50	6.50	7.80	0.00	0.00	20.80	
106	700130	VŨ THỊ LAN	Nữ	08/05/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.00	7.25	7.05	0.00	0.00	21.30	
107	700132	DƯƠNG THUYẾT LINH	Nữ	19/07/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.75	7.00	5.80	0.00	0.00	20.55	
108	700134	NGUYỄN PHAN NHẬT LINH	Nam	01/03/2011	THCS Nghĩa Phong	6.50	5.75	6.75	0.00	0.00	19.00	
109	700135	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	18/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.50	7.50	4.75	0.00	0.00	18.75	
110	700137	NGUYỄN THỰC LINH	Nữ	17/10/2011	THCS Phùng Chí Kiên	5.50	6.75	6.10	0.00	0.00	18.35	
111	700138	PHẠM THỊ LINH	Nữ	18/02/2011	THCS Nghĩa Tân	6.75	7.25	4.90	0.00	0.00	18.90	
112	700139	PHẠM TRẦN HÀ LINH	Nam	03/09/2011	THCS Nghĩa Lâm	5.25	5.75	6.05	0.00	0.00	17.05	
113	700140	TRẦN THỊ DIỆU LINH	Nữ	09/01/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.75	7.00	6.25	0.00	0.00	21.00	
114	700141	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	09/12/2011	THCS Nghĩa Phú	4.75	6.75	5.20	0.00	0.00	16.70	
115	700142	TRẦN THỊ NGỌC LINH	Nữ	23/12/2010	THCS Nghĩa Hồng	8.00	7.50	6.70	0.00	0.00	22.20	
116	700143	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	03/12/2011	THCS Nghĩa Phú	7.75	8.25	6.65	0.00	0.00	22.65	
117	700144	VŨ DIỆU LINH	Nữ	08/10/2011	THCS Nghĩa Phú	8.00	8.50	7.40	0.00	0.00	23.90	
118	700146	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	10/08/2011	THCS Nghĩa Phong	7.25	6.75	7.15	0.00	0.00	21.15	
119	700147	NGUYỄN VĂN LONG	Nam	30/01/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.50	7.75	5.70	0.00	0.00	18.95	

120	700148	TRẦN HUY LONG	Nam	29/11/2011	THCS Nghĩa Phú	5.25	6.00	4.00	0.00	0.00	15.25	
121	700149	TRẦN MINH LONG	Nam	28/10/2011	THCS Nghĩa Hồng	6.75	4.00	4.25	0.00	0.00	15.00	
122	700150	NGUYỄN TIẾN LỘC	Nam	18/03/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.75	6.25	6.35	0.00	0.00	19.35	
123	700151	VŨ LÊ QUANG LỘC	Nam	25/11/2011	THCS Nghĩa Lạc	3.75	6.25	5.60	0.00	0.00	15.60	
124	700153	TRẦN KHÁNH LY	Nữ	12/10/2011	THCS Nghĩa Phú	7.75	7.00	5.25	0.00	0.00	20.00	
125	700154	TRẦN THỊ ÁNH LY	Nữ	03/10/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.25	6.00	4.85	0.00	0.00	18.10	
126	700155	TRẦN THỊ KHÁNH LY	Nữ	26/04/2011	THCS Nghĩa Phong	7.00	6.50	5.95	0.00	0.00	19.45	
127	700156	TRẦN THỊ KHÁNH LY	Nữ	03/04/2011	THCS Doãn Khuê	5.50	6.00	5.00	0.00	0.00	16.50	
128	700157	ĐOÀN HIỀN MAI	Nữ	02/03/2011	THCS Hàn Thuyên	4.50	6.75	5.85	0.00	0.00	17.10	
129	700158	HOÀNG THỊ THANH MAI	Nữ	19/03/2011	THCS Nghĩa Phong	7.75	5.50	5.00	0.00	0.00	18.25	
130	700159	TÔ THỊ TUYẾT MAI	Nữ	21/05/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	7.75	6.60	0.00	0.00	22.35	
131	700160	VŨ THỊ XUÂN MAI	Nữ	30/01/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.25	7.50	5.45	0.00	0.00	20.20	
132	700161	LƯU NHẬT MINH	Nam	18/07/2011	THCS Nghĩa Phú	6.50	5.75	4.50	0.00	0.00	16.75	
133	700162	LƯU QUANG MINH	Nam	18/08/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.75	7.00	6.70	0.00	0.00	21.45	
134	700164	NGUYỄN TIẾN MINH	Nam	09/07/2011	THCS Nghĩa Phú	8.00	7.25	6.05	0.00	0.00	21.30	
135	700165	PHẠM NHẬT MINH	Nam	27/11/2011	THCS Nghĩa Lâm	7.00	7.50	5.20	0.00	0.00	19.70	
136	700167	TRẦN TRÀ MY	Nữ	07/11/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	7.75	7.20	0.00	0.00	22.95	
137	700168	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Nam	13/04/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.50	6.25	6.70	0.00	0.00	20.45	
138	700169	TRẦN HOÀI NAM	Nam	19/04/2011	THCS Doãn Khuê	6.25	7.75	6.10	0.00	0.00	20.10	
139	700170	NGUYỄN THỊ NGA	Nữ	15/07/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.00	6.00	4.95	0.00	0.00	16.95	
140	700172	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	28/11/2011	THCS Nghĩa Phú	7.50	6.50	5.40	0.00	0.00	19.40	
141	700173	PHÙNG BẢO NGỌC	Nữ	28/10/2011	THCS Nghĩa Phong	6.75	5.25	5.75	0.00	0.00	17.75	
142	700174	TRẦN KHÁNH NGỌC	Nữ	30/09/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.50	6.25	4.20	0.00	0.00	16.95	
143	700175	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	21/08/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.25	6.75	6.05	0.00	0.00	20.05	
144	700176	TRẦN THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	03/10/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.50	4.75	2.50	0.00	0.00	14.75	
145	700178	VŨ BẢO NGUYỄN	Nam	14/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.50	6.00	5.35	0.00	0.00	17.85	

146	700179	VŨ HOÀNG NGUYỄN	Nam	01/01/2011	THCS Liễu Đề	7.00	6.00	8.05	0.00	0.00	21.05	
147	700180	ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	Nữ	02/01/2011	THCS Nghĩa Phong	6.75	5.25	5.75	0.00	0.00	17.75	
148	700182	PHẠM THỊ LINH NHI	Nữ	09/12/2011	THCS Nghĩa Phú	7.75	5.75	6.95	0.00	0.00	20.45	
149	700183	PHAN YẾN NHI	Nữ	08/10/2011	THCS Doãn Khuê	5.75	7.00	6.00	0.00	0.00	18.75	
150	700184	TRẦN THỊ PHƯƠNG NHI	Nữ	02/06/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.50	6.25	3.50	0.00	0.00	16.25	
151	700185	TRẦN THỊ YẾN NHI	Nữ	27/12/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.75	7.75	7.20	0.00	0.00	22.70	
152	700186	VƯƠNG YẾN NHI	Nữ	05/11/2011	THCS Nghĩa Phong	5.75	5.50	5.00	0.00	0.00	16.25	
153	700187	NGÔ THỊ THỦY NHUNG	Nữ	11/05/2011	THCS Nghĩa Sơn	4.50	6.00	3.55	0.00	0.00	14.05	
154	700188	BÙI TỔ NHƯ	Nữ	19/11/2011	THCS Tổng Văn Trân	6.00	5.75	3.75	1.00	1.50	18.00	
155	700189	HOÀNG KHÁNH NHƯ	Nữ	13/02/2011	THCS Nghĩa Lâm	5.25	6.50	5.10	0.00	0.00	16.85	
156	700193	NGUYỄN THÀNH PHONG	Nam	01/09/2011	THCS Nghĩa Phú	7.00	6.00	5.70	0.00	0.00	18.70	
157	700194	NGUYỄN TIẾN PHONG	Nam	18/03/2011	THCS Nghĩa Phong	5.75	6.50	7.25	0.00	0.00	19.50	
158	700195	TRẦN ĐẶNG TRUNG PHONG	Nam	07/02/2011	THCS Lý Tự Trọng	7.00	7.75	5.20	0.00	0.00	19.95	
159	700196	VŨ ĐỨC PHONG	Nam	24/06/2011	THCS Phùng Chí Kiên	6.25	6.00	7.00	0.00	0.00	19.25	
160	700197	VŨ HOÀNG PHONG	Nam	14/01/2011	THCS Hoàng Văn Thụ	6.50	6.75	5.80	0.00	0.00	19.05	
161	700198	ĐINH THÀNH PHÚ	Nam	08/09/2011	THCS Nghĩa Lạc	3.50	4.50	6.25	0.00	0.00	14.25	
162	700199	ĐẶNG XUÂN PHÚC	Nam	25/09/2011	THCS Nghĩa Phú	6.50	5.50	5.00	0.00	0.00	17.00	
163	700200	TRẦN BẢO PHÚC	Nam	12/03/2011	THCS Liễu Đề	7.50	5.75	6.50	0.00	0.00	19.75	
164	700201	VŨ HỒNG PHÚC	Nam	29/07/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.75	7.50	7.45	0.00	0.00	20.70	
165	700202	ĐẶNG THỊ HOÀI PHƯƠNG	Nữ	11/10/2011	THCS Hải Châu	5.50	6.50	4.00	0.00	0.00	16.00	
166	700203	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	20/03/2011	THCS Nghĩa Hồng	5.75	6.00	5.00	0.00	0.00	16.75	
167	700204	TRẦN THỊ PHƯỢNG	Nữ	01/01/2011	THCS Nghĩa Lâm	5.00	6.50	4.50	0.00	0.00	16.00	
168	700205	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	26/10/2011	THCS Nghĩa Phú	5.75	4.50	5.60	0.00	0.00	15.85	
169	700206	NGUYỄN XUÂN VINH QUANG	Nam	24/12/2011	THCS Lộc Vượng	5.00	4.75	5.25	0.00	0.00	15.00	
170	700207	VŨ ĐĂNG QUANG	Nam	19/10/2011	THCS Nghĩa Phú	7.25	6.00	5.25	0.00	0.00	18.50	
171	700208	ĐỖ MINH QUÂN	Nam	14/10/2011	THCS Nghĩa Tân	5.75	5.50	4.60	0.00	0.00	15.85	

uk

172	700209	NGUYỄN MINH QUẢN	Nam	07/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.75	6.00	6.60	0.00	0.00	18.35	
173	700210	NGUYỄN VĂN QUẢN	Nam	20/04/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.50	5.00	4.25	0.00	0.00	14.75	
174	700211	VŨ MẠNH QUẢN	Nam	07/12/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.75	5.00	4.25	0.00	0.00	16.00	
175	700212	TRẦN THỦY QUỲNH	Nữ	28/12/2011	THCS Hải Châu	6.75	5.50	5.45	0.00	0.00	17.70	
176	700213	ĐINH VĂN SƠN	Nam	11/09/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.50	6.00	3.25	0.00	0.00	15.75	
177	700215	TRẦN QUANG SƠN	Nam	04/09/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.50	7.50	5.25	0.00	0.00	20.25	
178	700216	VŨ THỊ NGÂN SƯƠNG	Nữ	22/10/2011	THCS Nghĩa Phú	5.75	7.25	6.05	0.00	0.00	19.05	
179	700217	TRẦN VĂN SỸ	Nam	17/02/2011	THCS Nghĩa Hồng	6.75	4.75	4.25	0.00	0.00	15.75	
180	700218	LÊ VĂN TÂM	Nam	04/07/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.25	7.75	6.05	0.00	0.00	21.05	
181	700220	PHẠM TRỌNG TÂN	Nam	20/12/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.00	5.75	3.00	0.00	0.00	14.75	
182	700221	TRẦN QUỐC THÁI	Nam	06/11/2011	THCS Nghĩa Phú	7.25	5.50	5.35	0.00	0.00	18.10	
183	700222	TRẦN XUÂN THÁI	Nam	11/02/2011	THCS Nghĩa Lạc	8.00	7.00	3.50	0.00	0.00	18.50	
184	700223	VĂN ĐÌNH THÁI	Nam	04/06/2011	THCS Nghĩa Trung	7.75	6.50	3.50	0.00	0.00	17.75	
185	700224	BÀN THỊ HOÀI THANH	Nữ	02/11/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.00	8.00	5.25	1.00	0.00	21.25	
186	700225	NGUYỄN DUY THANH	Nam	27/07/2011	THCS Nghĩa Phong	7.50	5.75	4.50	0.00	0.00	17.75	
187	700226	TRẦN THỊ MAI THANH	Nữ	01/10/2011	THCS Đoàn Khuê	5.75	5.25	3.25	0.00	0.00	14.25	
188	700228	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	30/11/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.75	6.50	7.05	0.00	0.00	21.30	
189	700229	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	16/09/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.00	6.00	5.85	0.00	0.00	18.85	
190	700230	TRẦN PHƯƠNG THẢO	Nữ	27/12/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.75	7.00	6.95	0.00	0.00	21.70	
191	700231	TRẦN THỊ THANH THẢO	Nữ	09/05/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.25	6.75	7.55	0.00	0.00	22.55	
192	700232	VŨ THỊ THU THẢO	Nữ	24/04/2011	THCS Nghĩa Phong	6.25	6.75	6.50	0.00	0.00	19.50	
193	700233	VŨ VĂN THẢO	Nam	25/08/2011	THCS Nghĩa Lạc	4.50	6.00	4.75	0.00	0.00	15.25	
194	700234	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	Nam	08/10/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.50	5.25	6.00	0.00	0.00	17.75	
195	700235	TRẦN ĐỨC THIÊN	Nam	23/09/2011	THCS Nghĩa Phú	8.25	5.75	5.90	0.00	0.00	19.90	
196	700236	TRẦN ĐÌNH THIẾT	Nam	15/06/2011	THCS Mỹ Xá	5.50	7.50	7.10	0.00	0.00	20.10	
197	700237	ĐOÀN ĐỨC THỊNH	Nam	26/09/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.25	5.25	4.50	0.00	0.00	17.00	

19	98	700238	ĐỖ ĐỨC THỊNH	Nam	27/07/2011	THCS Nghĩa Phú	6.75	6.00	6.30	0.00	0.00	19.05	
19	99	700239	TRẦN VĂN THUẬN	Nam	26/06/2010	THCS Nghĩa Phú	6.75	5.00	4.95	0.00	0.00	16.70	
20	00	700240	NGUYỄN NGỌC THỦY	Nữ	27/07/2011	THCS Nghĩa Phong	6.75	7.25	7.25	0.00	0.00	21.25	
20	01	700241	VŨ THU THỦY	Nữ	28/01/2011	THCS Doãn Khuê	7.50	7.50	7.25	0.00	0.00	22.25	
20	02	700243	ĐÀO ANH THU	Nữ	27/11/2011	THCS Doãn Khuê	6.25	7.00	5.55	0.00	0.00	18.80	
20	03	700244	HOÀNG KIM THU	Nữ	30/01/2011	THCS Nghĩa Phú	8.00	8.25	7.85	0.00	0.00	24.10	
20	04	700245	NGUYỄN ANH THU	Nữ	27/09/2011	THCS Hải Châu	6.50	4.50	5.35	0.00	0.00	16.35	
20	05	700246	NGUYỄN THỊ ANH THU	Nữ	24/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.25	6.00	6.60	0.00	0.00	19.85	
20	06	700247	TRẦN ANH THU	Nữ	30/06/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.50	7.00	4.50	0.00	0.00	20.00	
20	07	700248	TRẦN THỊ MINH THU	Nữ	21/07/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.25	7.25	6.35	0.00	0.00	21.85	
20	08	700249	TRẦN THỊ BẢO THY	Nữ	17/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.75	7.25	7.00	0.00	0.00	20.00	
20	09	700250	NGUYỄN THỦY TIÊN	Nữ	02/05/2011	THCS Nghĩa Phong	8.00	8.00	8.80	0.00	0.00	24.80	
20	10	700251	TRẦN BẢO TIÊN	Nữ	30/11/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.50	7.25	6.50	0.00	0.00	21.25	
20	11	700252	TRẦN THỊ THÚY TIÊN	Nữ	24/03/2011	THCS Liễu Đề	7.50	6.50	6.30	0.00	0.00	20.30	
20	12	700253	TRẦN MINH TIẾN	Nam	18/06/2011	THCS Nghĩa Phong	8.50	6.00	4.75	0.00	0.00	19.25	
20	13	700254	TRẦN VĂN TỈNH	Nam	09/03/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.50	5.50	5.55	0.00	0.00	18.55	
20	14	700255	TRẦN MINH TOÀN	Nam	28/09/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.25	6.50	5.35	0.00	0.00	18.10	
20	15	700256	TRẦN LƯU ĐỨC TÔNG	Nam	08/02/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	7.00	9.00	0.00	0.00	24.00	
20	16	700257	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	25/07/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.50	7.25	6.90	0.00	0.00	21.65	
20	17	700258	ĐOÀN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	29/08/2011	THCS Nghĩa Phong	5.25	5.50	3.75	0.00	0.00	14.50	
20	18	700259	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	09/06/2011	THCS Nghĩa Phú	7.25	7.75	5.30	0.00	0.00	20.30	
20	19	700261	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	12/08/2011	THCS Nghĩa Phú	8.00	7.75	6.45	0.00	0.00	22.20	
20	20	700262	TRẦN MAI TRANG	Nữ	27/04/2011	THCS Hải Châu	7.00	7.00	3.00	0.00	0.00	17.00	
20	21	700263	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	05/02/2011	THCS Doãn Khuê	7.75	6.50	5.35	0.00	0.00	19.60	
20	22	700264	TRẦN THỊ THU TRANG	Nữ	17/06/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.00	7.25	6.35	0.00	0.00	20.60	
20	23	700265	VŨ THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	28/10/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.00	5.25	4.50	0.00	0.00	15.75	

224	700266	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	Nữ	02/10/2011	THCS Nghĩa Phú	5.25	7.50	3.85	0.00	0.00	16.60	
225	700267	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	Nữ	06/10/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.00	7.25	5.95	0.00	0.00	19.20	
226	700268	NGUYỄN VŨ BẢO TRÂM	Nữ	11/05/2011	THCS Nghĩa Lạc	4.75	6.75	5.00	0.00	0.00	16.50	
227	700269	TRẦN ĐỨC TRÍ	Nam	26/09/2011	THCS Hải Châu	5.25	5.75	3.00	0.00	0.00	14.00	
228	700270	PHÙNG NGỌC TRIỂN	Nam	09/05/2011	THCS Nghĩa Phong	7.25	5.50	7.25	0.00	0.00	20.00	
229	700271	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	Nữ	04/05/2011	THCS Nghĩa Phong	8.00	7.75	6.25	0.00	0.00	22.00	
230	700272	LƯƠNG THỊ THANH TRÚC	Nữ	01/02/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.50	8.25	5.60	0.00	0.00	22.35	
231	700273	VŨ NGỌC TRÚC	Nữ	22/09/2011	THCS Nghĩa Phong	8.00	7.00	7.25	0.00	0.00	22.25	
232	700274	ĐÀO DUY TRUNG	Nam	15/03/2011	THCS Nghĩa Phong	7.50	7.00	8.60	0.00	0.00	23.10	
233	700276	VŨ ĐÌNH TUÂN	Nam	18/11/2011	THCS Nghĩa Lạc	7.50	6.25	4.60	0.00	0.00	18.35	
234	700277	NGÔ ĐẶNG BẢO TUÂN	Nam	22/05/2011	THCS Doãn Khuê	6.75	5.75	4.50	0.00	0.00	17.00	
235	700278	PHẠM ANH TUÂN	Nam	22/02/2011	THCS Nghĩa Phong	6.50	5.25	5.25	0.00	0.00	17.00	
236	700279	VŨ ANH TUÂN	Nam	19/09/2011	THCS Hải Châu	6.25	6.25	3.75	0.00	0.00	16.25	
237	700280	VŨ ANH TUÂN	Nam	17/11/2011	THCS Nghĩa Phong	4.50	5.50	4.50	0.00	0.00	14.50	
238	700281	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	19/10/2011	THCS Nghĩa Lâm	6.50	7.50	5.20	0.00	0.00	19.20	
239	700282	NGUYỄN VĂN TÙNG	Nam	10/01/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.00	6.50	5.60	0.00	0.00	19.10	
240	700283	PHẠM THANH TÙNG	Nam	16/05/2011	THCS Nghĩa Phong	6.75	6.75	7.00	0.00	0.00	20.50	
241	700284	LẠI THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	20/08/2011	THCS Nghĩa Phú	6.25	5.50	4.95	0.00	0.00	16.70	
242	700285	TRẦN Ý TƯỜNG	Nam	17/02/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.75	6.75	4.45	0.00	0.00	17.95	
243	700286	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	14/07/2011	THCS Doãn Khuê	6.25	6.25	6.75	0.00	0.00	19.25	
244	700287	TRỊNH THU UYÊN	Nữ	24/10/2011	THCS Nghĩa Phong	5.00	5.75	5.00	0.00	0.00	15.75	
245	700288	TRẦN THUÝ VÂN	Nữ	28/11/2011	THCS Nghĩa Phú	5.75	8.00	6.05	0.00	0.00	19.80	
246	700289	VŨ THỊ THẢO VÂN	Nữ	29/09/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.25	5.25	4.75	0.00	0.00	15.25	
247	700290	NGUYỄN TUÔNG VI	Nữ	16/01/2011	THCS Nghĩa Sơn	5.75	7.00	6.15	0.00	0.00	18.90	
248	700291	TRẦN PHƯƠNG VI	Nữ	24/06/2011	THCS Nghĩa Lâm	6.50	6.75	4.50	0.00	0.00	17.75	
249	700292	VŨ THỊ YẾN VI	Nữ	30/09/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.50	7.25	5.80	0.00	0.00	20.55	

250	700293	ĐOÀN QUỐC VIỆT	Nam	10/08/2011	THCS Nghĩa Phú	6.75	5.75	7.55	0.00	0.00	20.05	
251	700294	LƯƠNG NGỌC VIỆT	Nam	05/02/2011	THCS Nghĩa Sơn	7.75	5.75	4.05	0.00	0.00	17.55	
252	700295	ĐẶNG THẾ VINH	Nam	19/04/2011	THCS Nghĩa Lạc	4.00	6.50	3.50	0.00	0.00	14.00	
253	700296	LƯƠNG THẾ VINH	Nam	11/11/2011	THCS Liễu Đề	6.50	5.50	5.25	0.00	0.00	17.25	
254	700297	PHẠM CÔNG VINH	Nam	08/05/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.25	7.00	4.25	0.00	0.00	18.50	
255	700298	ĐOÀN MINH VŨ	Nam	01/06/2011	THCS Nghĩa Tân	5.75	6.25	3.35	0.00	0.00	15.35	
256	700300	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY	Nữ	30/01/2011	THCS Nghĩa Lạc	5.25	7.25	4.35	0.00	0.00	16.85	
257	700301	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Nữ	07/11/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.50	5.50	5.85	0.00	0.00	17.85	
258	700303	BÙI THỊ HẢI YẾN	Nữ	11/08/2011	THCS Doãn Khuê	6.00	6.75	5.35	0.00	0.00	18.10	
259	700304	HOÀNG HẢI YẾN	Nữ	25/05/2011	THCS Nghĩa Hồng	7.50	7.25	5.00	0.00	0.00	19.75	
260	700306	NGUYỄN PHẠM HOÀNG YẾN	Nữ	10/10/2011	THCS Nghĩa Phú	4.75	6.50	3.85	0.00	0.00	15.10	
261	700307	NGUYỄN TRẦN BẢO YẾN	Nữ	15/01/2011	THCS Nghĩa Hồng	8.00	7.50	3.35	0.00	0.00	18.85	
262	700308	TRẦN THỊ HẢI YẾN	Nữ	01/04/2011	THCS Nghĩa Lạc	6.50	6.25	4.25	0.00	0.00	17.00	
263	700309	VŨ HẢI YẾN	Nữ	14/04/2011	THCS Nghĩa Sơn	6.75	6.25	5.10	0.00	0.00	18.10	
264	700310	VŨ NGỌC YẾN	Nữ	22/12/2011	THCS Nghĩa Sơn	5.50	5.00	6.30	0.00	0.00	16.80	

Danh sách này gồm 264 học sinh được công nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 theo điểm xét tuyển, có điểm xét tuyển từ 14.00 điểm trở lên và bảo đảm các điều kiện, tiêu chí khác theo quy định.

Danh sách này gồm 11 trang./.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG



HIỆU TRƯỞNG
HOÀNG VĂN HÀ

PHÒNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC

Đỗ Cửu Hương

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN KIỆT

lch